

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2022/HS-ST**

Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thành Lam**

Ông Trần Sóng Thành

- Thư ký phiên tòa: **Ông Hà Văn Tuấn** là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 10/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/HSST-QĐ ngày 28/11/2022, đối với bị cáo:

Vũ Triệu Đăng Tr (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N, phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 90 tổ 3 ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hải M, sinh năm: 1957 và bà Triệu Ôi C, sinh năm 1957; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 1992; có 01 con chung, sinh năm 2013 và sống chung như vợ chồng với A Y, sinh năm 2000 (đã chết), có 01 con chung, sinh năm 2021.

+/ Tiền án, tiền sự: Không.

+/ Nhân thân:

- Năm 2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 66/2006/HSST ngày 21/9/2006. Bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt

- Năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 04 năm theo Bản án số: 49/2008/HSST ngày 27/9/2008. Bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt

- Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số: 75/2017/HSST ngày 07/7/2017. Bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt

- Năm 2013 bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 3531/QĐ ngày 25/10/2013 của UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

- Năm 2016 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 10/QĐ-TA ngày 05/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 31/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại: Ông Vũ Hải M, sinh năm 1957.*

Địa chỉ: Số 90, tổ 3, ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 129/1, ấp Q, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

** Người tham gia tố tụng khác:*

Ông Nguyễn Văn Ch – Cán bộ Đội Thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thống Nhất (có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất).

(Ông M và anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr, sinh năm 1986; có hộ khẩu thường trú tại N, phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đối tượng từng có 03 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Gây rối trật tự công cộng và 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích bản thân, bị cáo Tr đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vào trưa ngày 28/7/2022 bị cáo Tr về nhà ông Vũ Hải M, sinh năm 1957, trú tại xã B, huyện Thống Nhất, Đồng Nai (cha ruột của Tr) chơi, lợi dụng lúc ông M đang nằm nghỉ trưa, trong nhà không có ai, bị cáo Tr đã lén lút vào phòng ngủ lục

tủ quần áo phát hiện thấy có 01 bóp da màu đen bên trong có 170.000 đồng, giấy tờ xe mô tô và giấy tờ cá nhân của ông M. Bị cáo Tr lấy trộm số tiền 170.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 60B2-62367 và chìa khóa xe mô tô, lúc này xe mô tô 60B2-62367 của ông M đang dựng trước sân nhà, bị cáo Tr đã lấy trộm xe mô tô 60B2-62367 kèm theo giấy tờ rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khi đi đến tiệm cầm đồ H thuộc xã Đ, huyện Trảng Bom của anh Hoàng Ngọc H chủ tiệm cầm đồ, bị cáo Tr gặp anh H và thỏa thuận cầm cố xe mô tô vừa trộm cắp được với giá 18.000.000 đồng, lấy số tiền trên đi về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài cá nhân

Ngay sau đó ông M phát hiện bị trộm cắp số tiền 170.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô, chìa khóa và xe mô tô biển số 60B2-62367 đang để trước sân nhà qua kiểm tra camera an ninh của gia đình ông M khẳng định người trộm cắp tài sản của ông là bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr (con trai ruột) nên đã đến Công an xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trình báo

Ngày 31/8/2022 biết hành vi của mình đã bị phát hiện bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr đã đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tiền và xe mô tô của ông M (*Bút lục số 21, 102-123*).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1040/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, kết luận: 01 xe mô tô biển số 60B2-623.67 hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, đã qua sử dụng, mua mới từ năm 2018 có giá trị 26.000.000 đồng. (*Bút lục số 47-50*).

+/ Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô 60B2-62367 hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, đã qua sử dụng, sau khi trộm cắp bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr đưa đến tiệm cầm đồ H cầm cố lấy số tiền 18.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô và trả lại cho ông Vũ Hải M, ông M không có ý kiến khác (*Bút lục số 131, 132*).

Đối với số tiền 170.000 đồng, bị cáo Tr đã tiêu xài cá nhân hết, ông M không yêu cầu Tr bồi thương số tiền trên (*Bút lục số 119-120*).

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-TN ngày 10/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú đây

là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những lập luận trên, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+/ Vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô 60B2-62367 hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, đã qua sử dụng, sau khi trộm cắp bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr đưa đến tiệm cầm đồ H cầm cố lấy số tiền 18.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô và trả lại cho ông Vũ Hải M, ông M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+/ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Hoàng Ngọc H chủ tiệm cầm đồ N khi cầm xe mô tô biển số 60B2-62367 do xe có giấy tờ hợp pháp, anh H không biết xe là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên anh H cầm xe với số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Anh H đã giao xe cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất để trao trả cho chủ sở hữu, anh H yêu cầu bị cáo Tr trả lại số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) đến nay bị cáo chưa thực hiện xong, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tr tiếp tục có nghĩa vụ trả lại số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) cho anh H.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại ông Vũ Hải M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Ngọc H không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 28/7/2022 bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr về nhà ông Vũ Hải M, sinh năm 1957 (cha ruột của Tr) chơi, lợi dụng lúc ông M đang nằm nghỉ trưa, trong nhà không có ai, bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr đã có hành vi lén lút vào phòng ngủ lục tủ lấy trộm số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi ngàn đồng), 01 xe mô tô biển số 60B2-623.67 kèm theo giấy đăng ký và chìa khóa xe mô tô. Giá trị thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản số 1040/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất xác định: xe mô tô biển số 60B2-623.67 nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen, số loại Exciter đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 28/7/2022 là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Căn cứ Lý lịch bị can (BL 58), Danh chỉ bản bị can (BL 59); Bản án số: 66/2006/HSST ngày 21/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất (BL 62, 63); Bản án số: 49/2008 ngày 27/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất (BL 64, 65, 66); Bản án số: 75/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (BL 67 đến 85); Trích lục tiền án, tiền sự số 3101792/2022/PV06 ngày 29/9/2022 của Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (BL 61); Bản trích lục bộ khai sinh của ông Vũ Hải M thể hiện ông Vũ Hải M, sinh năm 1957; Căn cước công dân của bà Triệu Ôi C thể hiện bà C có họ tên, năm sinh là Triệu Ôi C, sinh năm 1957 (BL 140, 142, 154) và Biên bản xác minh tại Công an xã B, huyện Thống Nhất ngày 17/11/2022 xác nhận cha mẹ của bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr là ông Vũ Hải M, sinh năm 1956 và bà Triệu Ôi C, sinh năm 1957 và ông Vũ Hải M, sinh năm 1957 và bà Triệu Ôi C, sinh năm 1957 là cùng một người.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên cũng như tại phiên tòa qua sự thừa nhận của bị cáo, đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr có cha là Vũ Hải M, sinh năm 1957 và mẹ là Triệu Ôi C, sinh năm 1957.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị cáo là người dân tộc (dân tộc Nùng). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng để xem xét cho bị cáo.

[6] Hành vi như trên của bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Ông Vũ Hải M không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi ngàn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2] Anh Hoàng Ngọc H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H.

[8] Vật chứng của vụ án: Ông Vũ Hải M đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 60B2- 623.67 và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Triệu Đăng Tr** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Vũ Triệu Đăng Tr 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Buộc bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Ngọc H số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

[5] Về án phí:

[5.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5.2] Buộc bị cáo Vũ Triệu Đăng Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) (18.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ);
- VKSND H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường